TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14/3/2025
V/v Xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mai Ka

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyết Nga

Ông Trần Văn Thanh

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long*:** Bà Phạm Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 575/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc *"Xin ly hôn, nuôi con"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Dương Văn C,** sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thanh L**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13/11/2024 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Dương Văn C trình bày:

Qua quen biết anh C và chị Nguyễn Thị Thanh L có tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo giấy Chứng nhận kết hôn số 57, ngày 14/9/2023 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh chị thường hay cự cãi, không quan tâm

chăm sóc nhau. Chị L tự ý bỏ nhà đi từ tháng 9/2024 sau đó quay về sống khoảng 1 tháng thì tiếp tục bỏ nhà đi cho đến nay. Từ lúc ly thân anh C và chị L cũng không có biện pháp hàn gắn hôn nhân với nhau.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh L.

Về con chung: Anh C và chị L có 01 con chung là cháu Dương Như H, sinh ngày 04/10/2023 hiện do chị L đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh C đồng ý giao con cho chị L tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng, anh C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh L vắng mặt không rõ lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa anh Dương Văn C trình bày anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh L vắng mặt tại phiên xét xử.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Dương Văn C.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh L.

Về con chung: Giao cháu Dương Như H, sinh ngày 04/10/2023 cho chị Nguyễn Thị Thanh L chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Dương Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu H mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Anh Dương Văn C nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự. Kết luận, quan hệ tranh chấp về "Ly

hôn, nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Dương Văn C và chị Nguyễn Thị Thanh L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo giấy Chứng nhận kết hôn số 57, ngày 14/9/2023 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của anh C: Anh C trình bày trong thời gian chung sống anh và chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị L không quan tâm chăm sóc gia đình, mỗi người tự lo cho bản thân của mình, chị L đã bỏ nhà đi từ khoảng tháng 10/2024 đến nay không về, từ lúc ly thân vợ chồng anh chị cũng không có biện pháp hàn gắn hôn nhân với nhau.

Xét thấy chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tạo điều kiện cho hai bên hòa giải đoàn tụ nhưng chị vẫn vắng mặt và cũng không có mặt tại phiên xét xử. Anh C và chị L đã ly thân từ tháng 10/2024 đến nay nhưng cả hai đều không có biện pháp hàn gắn hôn nhân, Toà án đã triệu tập chị L nhiều lần nhưng chị đều vắng mặt không lý do, điều này thể hiện chị L không còn tha thiết đến hạnh phúc gia đình, không có thiện chí hoà giải đoàn tụ. Anh C xác định không còn tình cảm với chị L và kiên quyết ly hôn, chị L và anh C cũng không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng nên việc anh C yêu cầu ly hôn với chị L là có cơ sở. Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận cho anh C được ly hôn với chị L.

[4] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Dương Như H, sinh ngày 04/10/2023. Xét cháu H đã được chị L chăm sóc và nuôi dưỡng từ thời điểm anh C và chị L ly thân đến nay. Chị L đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không lý do, cũng như không có ý kiến trình bày về yêu cầu nuôi con chung của chị gởi đến Toà án. Anh C có ý kiến đồng ý giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu H, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không phải cấp dưỡng nuôi cháu H.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc anh Dương Văn C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn C.

1. Về hôn nhân: Anh Dương Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh L.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Như H, sinh ngày 04/10/2023 cho chị Nguyễn Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Văn C không phải cấp dưỡng nuôi cháu Dương Như Huỳnh .

Anh Dương Văn C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Dương Văn C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001662 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Anh C đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đương sự: 02;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Ủy ban nhân dân xã M, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mai Ka